

**TÒA ÁN NHÂN DÂN.
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24-6-2021
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thanh Hà
2. Bà Phạm Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền là thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Mỹ H**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu vực B H, phường P T, quận M, thành phố Cần Thơ, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu vực B H, phường P T, quận M, thành phố Cần Thơ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bị đơn thống nhất khai:

Chị Võ Thị Mỹ H và anh Nguyễn Tấn T xây dựng hôn nhân vào năm 2016 do tự nguyện thương yêu, được cha mẹ đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P T, quận M theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc nhưng đến tháng 4 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, theo chị H là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về việc nuôi dạy con nên cãi vã nhau, anh T có dùng bạo lực đối với chị, chị cố nín nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không kết quả mà mâu thuẫn ngày trầm trọng hơn, nên chị bỏ con nhỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ đó đến nay; còn anh T thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình

cảm, anh cố gắng duy trì hôn nhân để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không đạt được. Xét thấy hôn nhân không đạt, kéo dài không có hạnh phúc nên chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T thì không đồng ý vì anh còn thương vợ muốn đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Võ Trường N, sinh ngày 03/8/2016 và Nguyễn Võ Linh Đ, sinh ngày 19/5/2018. Hiện tại anh T nuôi cháu N, chị nuôi cháu Đ. Khi ly hôn chị đồng ý ổn định việc nuôi con như hiện nay, hai bên không phải cấp dưỡng.

Còn anh T, nếu vợ anh quyết định ly hôn, thì về con chung anh yêu cầu được nuôi hai cháu đến trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng;

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa,

- Chị H yêu cầu được ly hôn, được nuôi con chung cháu Nguyễn Võ Linh Đ, anh T nuôi cháu Nguyễn Võ Trường N, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Anh T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Nếu chị H quyết định ly hôn, thì về con chung anh yêu cầu được nuôi hai cháu đến trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Võ Thị Mỹ H và anh Nguyễn Tấn T tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P T, quận M, thành phố Cần Thơ vào ngày 16/9/2016 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, chị H, anh T phát sinh mâu thuẫn và chị H có đơn khởi kiện ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh T chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2016, thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về việc nuôi dạy con, nên thường xuyên cãi vã. Cả hai đã nhiều lần cố gắng hòa hợp để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm lo cho con nhưng không đạt được và sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn, còn anh T thì cho rằng còn thương vợ, muốn vợ chồng được đoàn tụ, nhưng kể từ khi mâu thuẫn xảy ra đến nay anh không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình mà trái lại tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã

thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Đối chiếu theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, việc ly hôn theo yêu cầu của chị H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị.

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Võ Trường N, sinh ngày 03/8/2016 và Nguyễn Võ Linh Đ, sinh ngày 19/5/2018. Hiện chị H đang nuôi cháu Đ, anh T nuôi cháu N. Nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ và để tránh gây sự xáo trộn quá lớn trong cuộc sống của trẻ. Hội đồng xét xử xét thấy rằng nên giữ ổn định cho chị H được tiếp tục nuôi cháu Đ và anh T được tiếp tục nuôi cháu N đến trưởng thành là phù hợp.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị H và anh T không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của đương sự nên không cần đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh T xác định không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Võ Linh Đ, sinh ngày 19/5/2018 cho chị Võ Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Võ Trường N, sinh ngày 03/8/2016 cho anh Nguyễn Tấn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị H và anh T không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:

Nguyên đơn chị H phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số

011644 ngày 12/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận M sang thành tiền án phí (công nhận chị H đã nộp xong).

-Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP/CT;
- VKSND – Q. M;
- Chi cục THADS- Q. M;
- UBND - P.P T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng